

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	8-2025				9-2025				10-2025				11-2025				12-2025				Ngày				
					4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15		22	29		
					9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20		27	3		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	Tuần			
1	Dược lý 2	35	12	8	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2		/4	/4	/4	/Se	/Se	/B	ÔN VÀ THI						
2	Bào chế và sinh dược học 1	31	28		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	4/4	3/4	/4	/4	/4	/4	/B							
3	Dược học cổ truyền	31	16	12	3	3	3	3	3	3	3/4	3/4	3/4	2/4	2/Se	/Se	/Se	/B											
4	Pháp chế dược	22	16		2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	2/4	/4	/4	/B												
5	Một số quá trình và thiết bị trong CNDP	45			2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	4	4	4	5									
6	Kiểm nghiệm DP	25	40		2/8	2/8	2	2	2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	3/B													
7																													
8																													

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	8-2025				9-2025				10-2025				11-2025				12-2025				Ngày				
					4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29			
					9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3			
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	Tuần		
1	Dược lý 2	35	12	8	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	/4	/4	/4	/Se	/Se	/B	ÔN VÀ THI						
2	Bào chế và sinh dược học 1	31	28		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	4/4	3/4	/4	/4	/4	/4		/B					
3	Dược học cổ truyền	31	16	12	3	3	3	3	3	3	3/4	3/4	3/4	2/4	2/Se	/Se	/Se	/B											
4	Pháp chế dược	22	16		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	2/4	/4	/4	/B											
5	Bệnh gây ra do thuốc	26		8	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/Se	2/Se												
6	Hóa sinh lâm sàng	22	16										2	2	2	2	2	4	4	4	/8	/8		/B					
7	Kiểm nghiệm	16	28		2	2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	/4			/B													
8																													

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI
Đinh Thị Thanh Hải

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																						Tháng	
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	8-2025				9-2025				10-2025				11-2025				12-2025				Ngày			
					4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15		22		29
					9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20		27		3
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	Tuần		
1	Dược lý 2	35	12	8	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2		/4	/4	/4	/Se	/Se	/B	ÔN VÀ THI					
2	Bào chế và sinh dược học 1	31	28		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	4/4	3/4	/4	/4	/4	/4	/4					/B	
3	Dược học cổ truyền	31	16	12	3	3	3	3	3	3	3/4	3/4	3/4	2/4	2/Se	/Se	/Se	/B										
4	Pháp chế dược	22	16		2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	2/4	/4	/4	/B											
5	Dịch tễ dược cơ bản	22		16	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2				/8,Se	/8,Se									
6	Dược cộng đồng	22	16										2	2	2	4	4	4	4		/8	/8,B						
7	Kiểm nghiệm	16	28		2	2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	/4			/B												
8																												

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																										Tháng Ngày Tuần
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	8-2025				9-2025				10-2025				11-2025				12-2025										
					4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15		22	29				
					9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20		27	3				
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22						
1	Dược lý 2	35	12	8	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2		/4	/4	/4	/Se	/Se	/B	ÔN VÀ THI							
2	Bào chế và sinh dược học 1	31	28		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	4/4	3/4	/4	/4	/4	/4	/B								
3	Dược học cổ truyền	31	16	12	3	3	3	3	3	3	3/4	3/4	3/4	2/4	2/Se	/Se	/Se	/B													
4	Pháp chế dược	22	16		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	2/4	/4	/4	/B													
5	Đa dạng sinh học cây thuốc	18	16	8	2	2	2	2	2	2	2	2	2		/8	/8	Se,Se	/B													
6	Kiểm nghiệm	16	28		2	2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	/4			/B															
7	Nguồn dược liệu có giá trị khai thác ở VN	30											2	4	4	4	4	4	4	4											
8																															

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Thanh Hải

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	8-2025				9-2025				10-2025				11-2025				12-2025				Ngày				
					4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15		22	29		
					9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20		27	3	Tuần	
1	Dược lý 2	35	12	8	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	/4	/4	/4	/Se	/Se	/B	ÔN VÀ THI						
2	Bào chế và sinh dược học 1	31	28		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	4/4	3/4	/4	/4	/4	/4					/4	/B	
3	Dược học cổ truyền	31	16	12	3	3	3	3	3	3	3/4	3/4	3/4	2/4	2/Se	/Se	/Se	/B											
4	Pháp chế dược	22	16		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2/4	2/4	/4	/4	/B											
5	Ứng dụng sắc ký trong phân tích thuốc và dịch SH	37	16								4	4	4	4	4	4	4	4	5		/16	/(16)							
6	Kiểm nghiệm DP	25	40		4/8	4/8	4	4	4	5/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/B												
7																													
8																													

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025 - 2026 (LỚP A0K77 NGÀNH DƯỢC HỌC CT CLC)

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	8-2025				9-2025				10-2025				11-2025				12-2025				Ngày				
					4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15		22	29		
					9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20		27	3	Tuần	
1	Bào chế và sinh dược học 1	31	28		7	3	3	3	3	3/4	3/8	3/8	3/8																
2	Pháp chế dược	22	8	8	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	/4	/4	/Se	/Se	/B									
3	Dược học cổ truyền	22		16	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2				/Se	/Se	/Se	/Se	/B						
4	Dược lâm sàng đại cương	29	16	16											4	4	4	4	4	4/8	4/8	/Se,SSe,S							
5	Dược lý ứng dụng trong điều trị	37	8	8	4	4	4	4	4	4	4	4	4	1/8	Se,S														
6	Kiểm nghiệm	20	20		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		/8	/8	/4											
7	Bệnh học 2	26		8												4	4	4	4	4	4	2/Se	/Se						
8																													

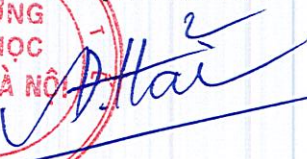
NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025

YKT: HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI


Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

THỜI KHOÁ BIỂU K77 VÀ LỚP CHẤT LƯỢNG CAO A0K77
HỌC KỲ I (2025 - 2026)

LỚP		THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
S Á N G	M1K77	TT PCD				Một số quá trình và thiết bị trong CNDP (2,3) Kiểm nghiệm DP (4,5) /Một số QTTB trong CNDP (2,3,4,5) GĐ 13+14		TT DHCT /TT DLý	TT KN /TT BC				
										TT DHCT /TT DLý			
	N1K77			TT PCD /TT HSLS	TT DHCT /TT DLý		TT HSLS	Se BGRDT /TT HSLS		Kiểm nghiệm/Hóa sinh LS (2,3) Bệnh gây ra do thuốc (4,5) /Hóa sinh LS (2,3,4,5) GĐ 13+14			
				Se BGRDT	TT KN /TT BC	TT KN /TT BC	Se BGRDT					TT HSLS	
	O1K77			Se DTD /TT DCĐ		TT PCD	Se DTD /TT DCĐ	Kiểm nghiệm/Dược cộng đồng (2,3) Dịch tể dược (4,5) /Dược cộng đồng (2,3,4,5) GĐ 13+14					Se DTD /TT DCĐ
		Se DTD /TT DCĐ	TT KN /TT BC				TT DHCT /TT DLý			Se DTD /TT DCĐ		TT PCD	
	P1K77	TT DHCT /TT DLý		Đa dạng sinh học cây thuốc (2,3) Kiểm nghiệm/Nguồn DL có giá trị khai thác ở VN(4,5) /Nguồn DL có giá trị khai thác ở VN(2,3,4,5) GĐ 24		Pháp chế dược (1,2) Dược học cổ truyền (3,4,5) GĐ 24		TT PCD	TT/Se ĐDSH	Dược lý (1,2,3) Bảo chế (4,5) GĐ 24		TT/Se ĐDSH	TT KN /TT BC
		TT/Se ĐDSH											
	Q1K77	Dược lý (1,2,3) Bảo chế (4,5) GĐ 13+14		Kiểm nghiệm /UĐSK trong PT thuốc và dịch SH (2,3,4,5) GĐ 13+14				Dược học cổ truyền (1,2,3) Pháp chế dược (4,5) GĐ 8		TT KN /TT BC			
										TT PCD		TT DHCT /TT DLý	TT KN /TT BC
A0K77	Kiểm nghiệm (2,3) Pháp chế dược (4,5) /Bệnh học 2 (2,3,4,5) GĐ 2		Dược học cổ truyền (1,2) Bảo chế (3,4,5) GĐ 2		Dược lý UD trong ĐT /Dược lâm sàng ĐC (2,3,4,5) GĐ 2				TT BC* /TT KN*		TT BC /TT KN		

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐƯỢC HÀ NỘI

THỜI KHOÁ BIỂU K77 VÀ LỚP CHẤT LƯỢNG CAO A0K77
HỌC KỲ I (2025 - 2026)

		THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
C H I Ề U	M1K77		TT DHCT /TT DLý2	Dược lý (6,7,8) Bảo chế (9,10) GD 13+14					Pháp chế dược (6,7) Dược học cổ truyền (8,9,10) GD 13+14	TT KN /TT BC1	TT PCD1		
		TT KN /TT BC2	TT PCD2			TT DHCT /TT DLý2	TT PCD1	TT KN /TT BC1					
	N1K77		TT KN /TT BC1	Pháp chế dược (6,7) Dược học cổ truyền (8,9,10) GD 17+18	TT DHCT /TT DLý1	TT PCD1	Bảo chế (6,7) Dược lý (8,9,10) GD 13+14		Se BGRDT	TT KN /TT BC2	TT HSLS		
		TT DHCT /TT DLý1	TT PCD /TT HSLS		TT HSLS			TT PCD2 /TT HSLS	TT DHCT /TT DLý2				
	O1K77	Dược học cổ truyền (6,7,8) Pháp chế dược (9,10) GD 13+14			TT KN /TT BC1	Dược lý (6,7,8) Bảo chế (9,10) GD 13+14	Se DTD /TT DCĐ	TT PCD2	TT KN /TT BC1	TT DHCT /TT DLý1	TT DHCT /TT DLý1		
				TT DHCT /TT DLý1	TT PCD1		TT KN /TT BC2		Se DTD /TT DCĐ		Se DTD /TT DCĐ		
	P1K77				TT DHCT /TT DLý2	TT PCD2		TT/Se ĐDSH	TT KN /TT BC2		TT/Se ĐDSH		
		TT/Se ĐDSH		TT PCD2	TT KN /TT BC2		TT DHCT /TT DLý1						
Q1K77					TT KN /TT BC2			TT DHCT /TT DLý2	TT PCD2			TT PCD2	TT DHCT /TT DLý2
					TT DHCT /TT DLý2	TT KN /TT BC1	TT PCD2						
A0K77	TT DLý /TT DLS	Se DHCT	Se DHCT	TT DLý /TT DLS	TT DLý /TT DLS	TT PCD /Se BHọc	TT PCD /Se BHọc	TT DLý /TT DLS	Bảo chế (6,7,8,9) GD 2 /TT BC*/TTKN* (Tổ 3+4)			TT BC /TT KN	

* Thực tập, Seminar của các lớp K77 (trừ môn UDSK lớp Q1K77) chia nhóm như sau:

M,N,O K77		P1K77		Q1K77		A0K77	
Nhóm 1 (Tổ 1,2,3)	Nhóm 3 (Tổ 7,8,9)	Nhóm 1 (Tổ 1,2,3)	Nhóm 3 (Tổ 7,8)	Nhóm 1 (Tổ 1,2,3)	Nhóm 3 (Tổ 7,8,9)	Nhóm 1 (Tổ 1,2)	Nhóm 2 (Tổ 3,4)
Nhóm 2 (Tổ 4,5,6)	Nhóm 4 (Tổ 10,11,12)	Nhóm 2 (Tổ 4,5,6)		Nhóm 2 (Tổ 4,5,6)	Nhóm 4 (Tổ 10)		

* LT toàn khóa K77 bắt đầu từ 04/08/2025;

- LT Hóa sinh LS (NK77) từ 29/10/2025, từ 03/11 giảng 4 tiết /tuần; LT Dược cộng đồng (OK77) từ 29/09/2025;
- LT Nguồn DL có giá trị khai thác ở VN (PK77) từ 29/09/2025;
- LT Dược lâm sàng ĐC (A0K77) từ 13/10/2025; LT Bệnh học 2 (A0K77) từ 20/10/2025;
- Tuần 04-09/8 A0K77 học Bào chế 7 tiết/tuần vào ST3 và CT6, từ 11/08 học 3 tiết/tuần vào ST3

* TT K77 bắt đầu từ:

- TT Kiểm nghiệm Lớp M, QK77 từ 04/08 -16/08/2025 thực tập 4 bài theo lịch của Khoa HPT-KNT, lớp N,O,P K77 từ 18/08 tại BM HPT; từ 06/10-18/10/2025 các lớp MK77, QK77 TT ở BM VS-SH;
- TT DHCT từ 15/09/2025; TT Pháp chế dược từ 06/10/2025; TT Bào chế từ 27/10/2025; TT Dược lý từ 03/11/2025;
- TT Hóa sinh LS lớp NK77 từ 24/11/2025; Se Bệnh gây ra do thuốc từ 20/10/2025;
- Se Dịch tễ dược cơ bản (O1K77) từ 10/11/2025; TT Dược cộng đồng từ 24/11/2025;
- TT Đa dạng sinh học cây thuốc (P1K77) từ 13/10/2025; 2 bài/tuần
- TT UDSK (Q1K77) chia 4 nhóm thực tập từ 24/11 – 06/12/2025; 4 bài/tuần theo lịch sau
 Nhóm 1 (Tổ 1,2,3) : TT thứ 2, thứ 3 ngày 24, 25/11; Nhóm 3 (Tổ 7,8) : TT thứ 4, thứ 5 ngày 26, 27/11/2025;
 Nhóm 2 (Tổ 4,5,6) : TT thứ 2, thứ 3 ngày 01, 02/12 ; Nhóm 4 (Tổ 9,10) : TT thứ 4, thứ 5 ngày 03, 04/12/2025 ;

* TT A0K77 bắt đầu từ:

- TT Bào chế từ 08/09/2025; tuần từ 08-13/09/2025 thực tập theo lịch TT BC*, từ 29/09/2025 TT 2 bài/tuần;
- Se DHCT từ 10/11/2025; TT Kiểm nghiệm từ 20/10/2025 tại Phòng TT CLC; từ 03-08/11/2025 TT theo lịch TT KN*
- Se Pháp chế dược từ 20/10/2025; TT Dược lý UD từ 06/10/2025; TT DLS ĐC từ 17/11/2025; Se Bệnh học từ 01/12/2025;